TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HÒA** **TỈNH NGHỆ AN** Số: 08/2024/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Thái Hòa, ngày 27 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 26; 48; 212; 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463; 466; 275; 280 và Điều 288 - Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ- HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 3 Điều 13; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2024/TLST- DS ngày 19 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng T

Địa chỉ trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà S– 111A P, B, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh C – Chức vụ: GĐ THN TT và XLN – Trung tâm Quản lý nợ Ngân hàng Bán lẻ 2 – Khối Ngân hàng Bán lẻ VIB

(Theo Giấy uỷ quyền số 107083.22 ngày 03/10/2022 của TGĐ Ngân hàng T

Người được uỷ quyền lại: Ông Lê Nhân C – Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng T

Ông Hoàng Đức M – Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng T

(Theo giấy ủy quyền số 019230.24 ngày 23/01/2024 của Ngân hàng T)

Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân P, sinh năm 1963

Trú tại: Xóm 4, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Xuân P có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng T tổng số tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến hết ngày 19/6/2024 theo hợp đồng tín dụng theo hợp đồng tín dụng số 9228353.21 ngày 06/12/2021 là 1.350.678.983

đồng; trong đó nợ gốc là 985.125.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 120.768.520 đồng, nợ lãi quá hạn là 244.785.463 đồng.

Ông Nguyễn Xuân P có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng T tổng số tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến hết ngày 19/6/2024 theo thẻ tín dụng ngày 06/12/2021 là 93.698.386 đồng, trong đó nợ gốc là 39.878.619 đồng, nợ lãi trong hạn là 21.259.012 đồng, nợ lãi quá hạn là 32.560.755 đồng

Tổng số tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến hết ngày 19/6/2024 theo hợp đồng tín dụng số 9228353.21 ngày 06/12/2021 và thẻ tín dụng ngày 06/12/2021 mà ông Nguyễn Xuân P có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng T là 1.444.377.369 đồng (Một tỷ bốn trăm bốn mươi bốn triệu, ba trăm bảy mươi bảy nghìn, ba trăm sáu mươi chín đồng), trong đó nợ gốc là 1.025.003.619đ (một tỷ, không trăm hai mươi lăm triệu, ba nghìn, sáu trăm mười chín đồng), nợ lãi trong hạn là 142.027.532đ (một trăm bốn mươi hai triệu, hai mươi bảy nghìn năm trăm ba mươi hai đồng), nợ lãi quá hạn là 277.346.218đ (hai trăm bảy mươi bảy triệu, ba trăm bốn mươi sáu nghìn, hai trăm mười tám đồng).

Đối với tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay trên của ông Nguyễn Xuân P là 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, số loại: Santafe, biển kiểm soát 37A-923.94, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 37 021821 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 03/12/2021, chủ sở hữu Nguyễn Xuân P, nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét. Sau này các bên có yêu cầu sẽ được giải quyết trong một vụ án khác.

2.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày Tòa án ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự), ông Nguyễn Xuân P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong số tiền này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng T thì lãi suất mà ông P vẫn phải tiếp thục thanh toán cho Ngân hàng T theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng T

2.3. Về án phí: Ông Nguyễn Xuân P thỏa thuận chịu toàn bộ án phí tổng số tiền là 27.665.661 đồng, trong đó ông Nguyễn Xuân P được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội số tiền là 13.832.830 đồng (mười ba triệu, tám trăm ba mươi hai nghìn, tám trăm ba mươi đồng); ông Nguyễn Xuân P còn phải chịu số tiền án phí là 13.832.830 đồng (mười ba triệu, tám trăm ba mươi hai nghìn, tám trăm ba mươi đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí 22.036.000đ (hai mươi hai triệu, không trăm ba mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006818 ngày 19/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi

hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Xuân Quyền